

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hoàng Văn Xuân;
2, Ông Lương Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn T; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 13/7/1995 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nông Văn T và bà Lý Thị L; Vợ: Hoàng Thị H và 01 con: sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- Người bị hại:

1, Lục Văn H, sinh năm 1994
Trú tại: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.
(Có mặt)

2, Triệu Văn H, sinh năm 1991
Trú tại: xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.
(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Lê Thanh G, sinh năm 1992; trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

2, Phùng Thế V, sinh năm 1996; trú tại: xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1, Vương Văn P, sinh năm 1994; trú tại: xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

2, Triệu Văn K, sinh năm 1997; trú tại: xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có mặt).

3, Phùng Văn T, sinh năm 1988; trú tại: xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt) không có lý do.

4, Linh Văn K, sinh năm 2000; trú tại: xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt) không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 11 và ngày 13 tháng 5 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của anh Lục Văn H, sinh năm 1994, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng và anh Triệu Văn H, sinh năm 1991, trú tại xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng về việc gia đình hai anh bị mất trộm tài sản cụ thể: Anh Lục Văn H trình báo vào ngày 10/5/2020, nhà kho ở xóm P, xã Đ, huyện T bị kẻ gian đột nhập lấy 08 cục ga lê dùng đỡ máy xúc bằng kim loại, màu bạc; bốn thanh kim loại hình chữ “U” màu đen dùng để bắt sắt xi phụ của xe ô tô tải; một xe máy nhãn hiệu LIFAN, màu sơn đen, số máy 20271828, số khung 001161 biển số 11F4 – 6473, số tài sản trên đều qua sử dụng; Anh Triệu Văn H trình báo sáng ngày 13/5/2020 bị mất một xe mô tô, biển kiểm soát 11B1 – 02247 nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, số khung 573978, số máy 574039, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp số tài sản trên là Nông Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 21/5/2020, Nông Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đầu thú và khai nhận; Trong các ngày 09, 10 và ngày 13/5/2020, T đã thực hiện ba vụ trộm cắp cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 09/5/2020, Nông Văn T đi bộ qua nhà kho của anh Lục Văn H ở xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Thấy không có ai trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp nên cầm một cành cây khều chốt cửa sổ nhà kho bung ra, mở cửa chui vào bên trong kho lấy bốn cục ga lê đã qua sử dụng cho vào một bao tải, chui qua cửa sổ, vác bao tải đến cạnh rãnh mương ở gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ để cất giấu. Sau đó, T đến nhà anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T mượn xe mô tô biển kiểm soát 11K1-12750 của anh H chở bao tải chứa bốn cục ga lê đi bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu tại tổ 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng được 190.000 đồng (Một trăm chín mươi nghìn đồng). T mua xăng đổ vào xe mô tô của anh H hết 30.000 đồng. Số tiền còn lại, T đi mua ma túy về sử dụng.

- Vụ thứ hai: Do biết trong kho còn các cục ga lê nên khoảng 12 giờ ngày 10/5/2020, Nông Văn T mang theo một chiếc kim bằng kim loại màu đen, dài khoảng 15cm (Mười

năm centimet), tay cầm có vỏ nhựa màu vàng – đen đi đến nhà kho anh Lục Văn H để trộm cắp tài sản. Đến nơi, thấy cửa nhà kho khóa, không có ai trông coi. T dùng kim vặn ốc vít để hé mở cánh cửa sổ, thò tay vào bên trong mở cửa sổ rồi chui vào nhà kho lấy bốn cục ga lê đã qua sử dụng; bốn thanh kim loại hình chữ “U” màu đen đã qua sử dụng ở dưới gầm giường cho vào một chiếc bao tải. Khi đang mang bao tải chứa bốn cục ga lê và bốn thanh kim loại ra bên ngoài cửa sổ, T thấy trong nhà kho có một chiếc xe máy nhãn hiệu LIFAN, màu sơn đen, biển số 11F4 – 6473 có cắm chìa khóa tại ổ khóa điện. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nên cầm thanh sắt chốt cửa sổ, chui qua cửa sổ ra ngoài, cạy khóa ở cửa chính nhà kho, dắt xe mô tô ra ngoài, đóng cửa kho lại, đặt bao tải chứa bốn cục ga lê và bốn thanh kim loại lên khoảng trống giữa tay lái và yên xe máy. T điều khiển xe máy đến tổ 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng bán bốn cục ga lê và bốn thanh kim loại cho một người phụ nữ thu mua phế liệu, cân được 46 kg với số tiền 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tiền có được, T dùng để mua ma túy sử dụng.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi đến gần quán Internet T ở Phố T, xã Đ, huyện T với mục đích gặp người quen sẽ nhờ bán xe mô tô. Tại đây, T gặp Vương Văn P, sinh năm 1994 và Linh Văn K, sinh năm 2000, cùng trú tại xóm C, xã T, huyện T và Triệu Văn K, sinh năm 1997, trú tại xóm C, xã Đ, huyện T đang đứng trước cửa quán. T nhờ P và K mang xe máy đi bán giúp. Lúc này, K có nói nếu bán được xe mô tô của T thì đi chuộc xe mô tô của K đang cầm ở chỗ Lê Thanh G, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. T đồng ý. Sau đó, P và K mang mô tô do T vừa trộm được đi bán cho anh Phùng Thế V, sinh năm 1996, trú tại xóm C, xã Đ, huyện T được 870.000 đồng (tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi bán được xe mô tô, K và P đến nhà Lê Thanh G chuộc xe mô tô của Linh Văn K hết số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), còn 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), P, K, K, T mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ sáng ngày 13/5/2020, sau khi ăn áp phiên đám cưới ở xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng xong, Nông Văn T nhìn thấy ở gần đó có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 – 02247, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ - đen của anh Triệu Văn H, sinh năm 1991, trú tại xóm T, xã Đ, huyện T không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp nên quay đầu xe về hướng thị trấn T, rút dây điện, bật lửa đốt hai đầu dây cho phần vỏ nhựa ở gần ổ khóa điện cháy và nối hai đầu dây vào nhau, đạp xe nổ và điều khiển xe đi theo hướng thị trấn T. Khi đi được khoảng 02km, T dừng xe, tháo biển số xe 11B1 – 02247 vớt lên đồi thuộc xóm T, xã Đ, huyện T.

Đến 06 giờ 30 cùng ngày, T lắp biển kiểm soát 11K1 – 09850 nhặt được trước đó vào xe mô tô vừa trộm được. Sau đó, T điều khiển xe đến gần quán Internet T ở Phố T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì gặp Triệu Văn H, sinh năm 1999, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng và Phùng Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau đó cả ba cùng nhau đến cầm cố xe mô tô với Lê Thanh G, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng được số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và dùng để mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 14/5/2020, T, H và T lại đến nhà Lê Thanh G với mục đích lấy xe máy đã cầm cố đem đi bán cho người khác.

Quá trình giao dịch, G thấy rẻ nên đã trả giá chiếc xe mô tô với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). G đưa thêm cho H 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và hẹn khi nào có đủ giấy đăng ký sẽ trả thêm 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Sau khi có yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã có kết luận định giá tài sản số 021 ngày 13/7/2020 kết luận: Giá trị của 04 (bốn) cục ga lê bằng kim loại, màu bạc dùng để đỡ máy xúc, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 09/5/2020 là 1.560.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Kết luận định giá tài sản số 012 ngày 22/5/2020 kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm ngày 10/5/2020 của một xe máy nhãn hiệu LiFan, màu đen, BKS 11 F4 – 6473, đã qua sử dụng là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Kết luận định giá tài sản số 020 ngày 13/7/2020 kết luận: Giá trị của 04 (bốn) cục ga lê bằng kim loại, màu bạc dùng để đỡ máy xúc, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/5/2020 là 1.560.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng); Giá trị của 04 (bốn) thanh kim loại, màu đen, đã qua sử dụng, được dùng làm sắt xi của ô tô tải tại thời điểm ngày 10/5/2020 là 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng). Kết luận định giá tài sản số 011 ngày 25/5/2020 kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm ngày 13/5/2020 của 01 (một) xe máy YAMAHA Sirius màu đỏ - đen, đã qua sử dụng là 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngày 08/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành thực nghiệm điều tra, cho bị cáo Nông Văn T diễn lại hành vi phạm tội. Kết quả thực nghiệm phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tiến hành thu giữ vật chứng là một chiếc kim bằng kim loại màu đen, vỏ tay cầm bằng nhựa màu vàng – đen, dài 15 cm (tính cả tay cầm) đã han gỉ tại nhà Nông Văn T. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành truy tìm vật chứng là biển kiểm soát 11B1 – 02247 tại khu đồi thuộc xóm T, xã Đ, huyện T; tại hai điểm thu mua phế liệu của anh Vũ Sĩ H, thuộc tổ 8 và chị Nguyễn Thị T, thuộc tổ 3, thị trấn Trùng K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kết quả không thu giữ được biển kiểm soát 11B1 – 02247; tám cục ga lê và bốn thanh sắt chữ “U”.

Quá trình điều tra, đã làm rõ số tài sản tạm giữ tại nhà Lê Thanh G và Phùng Thế V gồm: xe mô tô biển kiểm soát 11K1 – 13919; xe mô tô biển kiểm soát 11U1 – 01082; xe mô tô biển kiểm soát 11F9 – 5526; xe mô tô 11F8 – 5929 và các giấy tờ liên quan; hai quyển vở ô ly màu xanh, bên trong hai quyển vở có nhiều chữ viết liên quan đến mua bán, cầm đồ xe máy, là tài sản hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu; xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Si rius, màu đỏ - đen, số máy 574039, số khung 573978, xe không biển kiểm soát, đã qua sử dụng; xe máy nhãn hiệu LIFAN, màu đen, biển số 11F4-6473 đã được trả lại cho các bị hại.

Tại phiên tòa người bị hại Lục Văn H trình bày: vào hồi 19 giờ ngày 10/5/2020 phát hiện nhà kho bị cạy phá, tài sản bị mất trộm gồm: 08 cục ga lê đỡ máy xúc, 04 thanh sắt chữ “U” và một chiếc xe máy nhãn hiệu LiFan, BKS 11F4 – 6473 màu trắng đen đã qua sử dụng. Hiện nay tôi đã nhận được chiếc xe máy số tài sản khác tôi chưa nhận được yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho tôi số tài sản đã bị mất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại Triệu Văn H trình bày: Ngày 13/5/2020 gia đình bị mất trộm một xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS 11B1- 02247 hiện nay tôi đã nhận được chiếc xe máy. Tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc yếm xe máy bị nứt, ổ khóa bị phá và biển kiểm soát bị mất với số tiền là 1.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thanh G trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 17/5/2020 có 03 nam thanh niên điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen đến nhà tôi cầm đồ chiếc xe với số tiền 1.000.000 đồng, khi cầm xe tôi không làm giấy tờ. Đến hôm sau quay lại nói với tôi đem chiếc xe máy kể trên để bán, tôi hỏi muốn bán bao nhiêu thì được trả lời 2.000.000 đồng, thấy rẻ nên tôi đồng ý mua và đưa thêm 500.000 đồng. Tuy nhiên, chủ xe nói với tôi giấy tờ xe đã bị mất đang đi làm khi nào đủ sẽ trả nốt 500.000 đồng như vậy sẽ đủ 2.000.000 đồng. tôi không làm giấy tờ mua bán xe nữa. Đến chiều ngày 21/5/2020 tôi được Cơ quan Công an điện thông báo chiếc xe kể trên do người khác phạm tội mà có nên tôi đã nộp xe cho Cơ quan Công an. Tôi không yêu cầu trả lại số tiền 1.500.000 đồng bỏ ra mua chiếc xe máy YAMAHA Sirius màu đỏ - đen.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phùng Thế V trình bày: Trong tháng 5/2020 tôi được mua 01 xe máy nhãn hiệu LiFan màu đen – trắng, BKS 11F4-6473 xe cũ đã qua sử dụng với Triệu Văn K trú tại xóm C, xã Đ và P người ở xóm B, xã T với số tiền là 870.000. Xe không có giấy tờ, cũng không làm giấy tờ mua bán. Đến khi Công an đến tạm giữ thì mới biết là xe trộm cắp. Tôi yêu cầu bị cáo trả lại cho tôi số tiền 870.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo T nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền cho anh H, anh H và anh V yêu cầu.

Bản cáo trạng số 40/CT -VKSTK ngày 04 tháng 8 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T Phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nông Văn T với mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc kim băng kim loại màu đen, dài khoảng 15 cm, tay cầm có vỏ bằng nhựa màu vàng – đen, đã qua sử dụng; Tuyên trả lại 01 (một) biển số 11K1 – 098.50, đã qua sử dụng cho anh Nông Văn D.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nông Văn T phải bồi thường cho anh Phùng Thế V số tiền 870.000 đồng; Bồi thường cho anh Lục Văn H số tài sản đã bị mất gồm: 08 (tám) cục ga lê dùng đỡ máy xúc bằng kim loại, màu bạc, đã qua sử dụng; 04 (bốn) thanh kim loại hình chữ “U” màu đen tổng giá trị là: 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); bồi thường cho anh H do tài sản bị hư hỏng số tiền 1.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lê Văn G không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Trong ba ngày 09, 10 và 13/5/2020 Nông Văn T có hành vi trộm cắp 08 cục ga lê bằng kim loại, đã qua sử dụng, có trị giá 3.120.000 đồng; bốn thanh kim loại hình chữ “U” đã qua sử dụng, trị giá 30.000 đồng; một xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, màu sơn đen, số máy 20271828, số khung 001161 biển số 11F4 – 6473, có trị giá 800.000 đồng của anh Lục Văn H để trong kho tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, số khung 573978, số máy 574039, xe đã qua sử dụng của anh Triệu Văn H có trị giá 5.700.000 đồng tại xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổng trị giá trong ba vụ trộm cắp là 9.650.000 đồng (chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích trộm tài sản là để có tiền mua ma túy sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo, đã khai tại Cơ quan điều tra là đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và phù hợp với số vật chứng thu được của bị cáo gồm: 08 cục ga lê đỡ máy xúc, 04 thanh sắt chữ “U” và một chiếc xe máy nhãn hiệu LiFan,

BKS 11F4 – 6473 màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ - đen, số máy 574039, số khung 573978, xe không biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nông Văn T đã phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Vương Văn P, Triệu Văn K, Phùng Văn T, Triệu Văn H là những người giúp Nông Văn T mang xe mô tô đi bán. Do không biết đây là tài sản trộm cắp nên đã giúp T bán; Lê Văn G và Phùng Thế V là những người mua xe mô tô, vì không biết tài sản do T trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không xử lý anh G và anh V là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đầu thú trước Cơ quan điều tra. Do vậy, bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng trong thời gian ngắn, bị cáo đã liên tục trộm cắp nhiều lần. Về nhân thân bị cáo T không có tiền án, tiền sự nhưng nghiện ma túy không được coi là có nhân thân tốt. Nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu LiFan màu đen, số máy: 20271828, số khung 001161, Biển kiểm soát 11F4 – 6473 đã qua sử dụng cho chủ tài sản là anh Lục Văn H theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/7/2020.

Xác nhận Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ - đen, số máy: 574039, số khung 573978, đã qua sử

dụng cho chủ tài sản là anh Triệu Văn H theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/7/2020.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn G không yêu cầu bị cáo Tường phải hoàn trả lại số tiền 1.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Thế V yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền 870.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị hại Lục Văn H yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại số tài sản đã bị mất gồm: 08 (tám) cục ga lê dùng đỡ máy xúc bằng kim loại, màu bạc, đã qua sử dụng; 04 (bốn) thanh kim loại hình chữ “U” màu đen tổng giá trị là: 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

[7] Về vật chứng vụ án: Tuyên trả lại cho anh Nông Văn D 01 (một) biển số 11K1 – 098.50, đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kim bằng kim loại màu đen, dài khoảng 15 cm, tay cầm có vỏ bằng nhựa màu vàng – đen, đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, nộp, án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nông Văn T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt bị cáo: **Nông Văn T*** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/5/2020.

2. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên trả lại: 01 (một) biển số 11K1 – 098.50, đã qua sử dụng cho anh Nông Văn D là chủ sở hữu trú tại: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc kim bằng kim loại màu đen, dài khoảng 15 cm, tay cầm có vỏ bằng nhựa màu vàng – đen, đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 8/2020.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nông Văn T phải bồi thường cho những người sau: Bồi thường cho anh Phùng Thế V số tiền 870.000 đồng (tám trăm bảy mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Lục Văn H số tài sản đã bị mất gồm: 08 (tám) cục ga lê dùng đỡ máy xúc bằng kim loại, màu bạc, đã qua sử dụng; 04 (bốn) thanh kim loại hình chữ “U” màu đen tổng giá trị là: 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Triệu Văn H số tài sản bị hư hỏng gồm Ổ khóa xe máy, yếm xe máy, biển số xe máy số tiền là: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/6/2016 về, án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sung công quỹ nhà nước.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng, Phòng kiểm tra Nghiệp vụ TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND-huyện, tỉnh;
- CA huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- THADS-huyện T;
- UBND xã Đức Hồng;
- Bị cáo, bị hại, người có QL, NV liên quan;
- Lưu THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Viên